

## KẾ HOẠCH

### **Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng năm 2025 (khu vực Đăk Nông cũ)**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ủy quyền tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc áp dụng Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc cho áp dụng và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đăk Nông, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành trước khi sáp nhập;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

Thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 06/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông (cũ) thực hiện chính sách thu hút năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của HĐND tỉnh;

Căn cứ nhu cầu tuyển dụng và vị trí việc làm của 09 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng gồm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Y tế khu vực Cư Jut, Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô, Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil, Trung tâm Y tế khu vực Đăk Song, Trung tâm

Y tế khu vực Gia Nghĩa, Trung tâm Y tế khu vực Đắk Glong, Trung tâm Y tế khu vực Đắk R'Lấp, Trung tâm Y tế khu vực Tuy Đức.

Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng năm 2025 (khu vực Đắk Nông cũ), như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

Tuyển dụng viên chức nhằm tuyển dụng những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng, qua đó bổ sung nguồn nhân lực, tiếp tục xây dựng đội ngũ viên chức đủ về số lượng, đúng cơ cấu, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

### **2. Yêu cầu:**

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuyển dụng viên chức phải đảm bảo nghiêm túc, công khai, khách quan, công bằng theo đúng quy định của pháp luật. Người được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

## **II. Căn cứ tuyển dụng viên chức**

**1. Căn cứ:** Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng. Đảm bảo về số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

**2. Phương thức tuyển dụng:** Việc tổ chức tuyển dụng viên chức được thực hiện theo phương thức xét tuyển.

**3. Nhu cầu tuyển dụng:** 59 chỉ tiêu được quy định cụ thể tại phụ lục 01 và phụ lục 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này (trong đó tuyển dụng 22 chỉ tiêu theo chính sách thu hút đã được phê duyệt tại Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 06/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông).

### **4. Số lượng người làm việc**

- Số lượng viên chức được giao năm 2025 hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 1.315 người.

- Số lượng người làm việc được giao năm 2025 hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 371 người.

- Số lượng viên chức đã tuyển dụng: 1.593 người làm việc.

- Tổng số lượng người cần tuyển dụng vào viên chức: 59 người.

+ Số lượng người cần tuyển dụng vào viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 17 người.

+ Số lượng người cần tuyển dụng vào viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 42 người.

### **5. Phạm vi tuyển dụng viên chức:**

- Phạm vi về đơn vị: Tuyển dụng viên chức tại sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Y tế khu vực Cư Jut, Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô, Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil, Trung tâm Y tế khu vực Đăk Song, Trung tâm Y tế khu vực Gia Nghĩa, Trung tâm Y tế khu vực Đăk Glông, Trung tâm Y tế khu vực Đăk R'Lấp, Trung tâm Y tế khu vực Tuy Đức.

- Phạm vi về chức danh nghề nghiệp:

Việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng căn cứ vào vị trí việc làm và tương ứng với các hạng chức danh nghề nghiệp, cụ thể như sau:

+ Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương.

+ Chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương.

### **III. Tuyển dụng theo chính sách thu hút được quy định tại Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông**

22 chỉ tiêu Bác sĩ (hạng III) được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (*đính kèm phụ lục 02*).

### **IV. Tiêu chuẩn, điều kiện, phiếu đăng ký tuyển dụng và ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

#### **1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức**

- Là công dân Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

- Đủ 18 tuổi trở lên.

- Có đơn đăng ký dự tuyển (*theo mẫu quy định*).

- Có lý lịch rõ ràng.

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm.

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (cấp độ 2).

- Sử dụng ngoại ngữ:

+ Đối với các chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở lên: Sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (cấp độ 2); hoặc sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Đối với các chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương: Sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (cấp độ 1); hoặc sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

## **2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển**

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

## **V. Thủ tục đăng ký dự tuyển**

### **1. Thành phần hồ sơ**

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu).
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Thí sinh đăng ký dự tuyển xét tuyển nếu đang là công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, người làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã, sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân Việt Nam có nhu cầu dự tuyển xét tuyển viên chức phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

Để đảm bảo tính chính xác trong việc điền thông tin đăng ký dự tuyển, thí sinh có thể mang văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, kèm Phiếu đăng ký dự tuyển để bộ phận tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, hướng dẫn cụ thể.

**2. Thời gian nhận phiếu đăng ký dự tuyển:** 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng.

**3. Địa điểm nhận phiếu dự tuyển:** Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng - Trung tâm hành chính tỉnh Lâm Đồng, số 36 đường Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Số điện thoại liên hệ: 0263.383.3558.

## **VI. Nội dung, hình thức xét tuyển, cách xác định người trúng tuyển và ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

### **1. Nội dung, hình thức xét tuyển viên chức**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, trong đó có xác định văn bằng, chứng chỉ theo vị trí tuyển dụng và tiêu chuẩn tin học và ngoại ngữ như sau:

- Trình độ chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng của đơn vị dự tuyển.

- Tiêu chuẩn về tin học: Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (cấp độ 2).

- Tiêu chuẩn về ngoại ngữ:

+ Đối với các chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở lên: Sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (cấp độ 2) hoặc sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Đối với các chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương: Sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (cấp độ 1) hoặc sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Người dự tuyển đạt vòng 1 khi đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên.

Hoặc người dự tuyển đáp ứng một trong các điều kiện sau về ngoại ngữ thì đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ:

(1) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

(2) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở

Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

(3) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Đối với người dự tuyển chưa đảm bảo yêu cầu về tin học và ngoại ngữ phải thực hiện làm bài kiểm tra trắc nghiệm trên giấy. Kiểm tra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (tài liệu ôn tập kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản). Kiểm tra kỹ năng sử dụng ngoại ngữ (tài liệu ôn tập kỹ năng tiếng Anh bậc 1, bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam). Mỗi kỹ năng có 30 câu trắc nghiệm với thời gian kiểm tra 30 phút. Kết quả kiểm tra được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng kỹ năng, nếu trả lời đúng từ 50% số câu trắc nghiệm trở lên cho từng kỹ năng thí sinh dự tuyển được thi tiếp vòng 2 (kết quả dưới 50% cho từng kỹ năng thí sinh sẽ không đủ điều kiện dự tuyển vòng 2).

- **Vòng 2:** Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng bằng hình thức vấn đáp với thang điểm 100 điểm, cụ thể như sau:

+ Hiểu biết về kiến thức chung 02 câu, mỗi câu 20 điểm.

+ Hiểu biết về kiến thức hoạt động nghề nghiệp: 02 câu, mỗi câu 30 điểm.

- Thời gian kiểm tra vấn đáp: Vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian vấn đáp).

- Tài liệu ôn thi: Danh mục tài liệu phục vụ kiểm tra vấn đáp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng: [sy.t.lamdong.gov.vn](http://syt.lamdong.gov.vn).

## **2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức**

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vấn đáp cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm vấn đáp cao hơn là người trúng tuyển.

- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng báo cáo Giám đốc Sở quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 đối vòng 2.

## **3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

- Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

+ Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

+ Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

- Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

#### **4. Hoàn thiện hồ sơ sau khi trúng tuyển**

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề hoặc chứng nhận bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp (nếu có).

- Bản sao có chứng thực chứng nhận đối tượng ưu tiên theo quy định (nếu có).

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Bản sao có chứng thực sổ bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, quyết định nâng lương (nếu có).

#### **5. Hủy kết quả xét tuyển**

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Y tế ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển, Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng thông báo

công khai trên trang thông tin điện tử và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

## **6. Trường hợp bổ sung người trúng tuyển**

Giám đốc Sở quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả xét tuyển thấp hơn liền kề so với kết quả xét tuyển của người trúng tuyển đã bị huỷ bỏ kết quả trúng tuyển quy định tại (huỷ kết quả xét tuyển).

## **VII. Tổ chức thực hiện**

### **1. Thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức**

Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng viên chức trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng, Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng và niêm yết công khai tại Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng và trụ sở làm việc của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức.

### **2. Dự kiến thời gian tổ chức tuyển dụng**

- Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 03/12/2025: Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng viên chức và thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Từ ngày 03/12/2025 đến hết ngày 01/01/2026: Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (bao gồm các giấy tờ kèm theo).

- Ngày 08/12/2025: Ban hành danh mục tài liệu dự tuyển.

- Từ ngày 04/01/2026 đến ngày 06/01/2026: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Từ ngày 08/01/2026 đến ngày 09/01/2026: Thông qua danh sách thí sinh tham dự vòng 1 kiểm tra trắc nghiệm kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ (đối với thí sinh chưa có văn bằng, chứng chỉ).

- Từ ngày 17/01/2026 đến ngày 18/01/2026: Kiểm tra trắc nghiệm kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ.

- Từ ngày 20/01/2026 đến ngày 22/01/2026: Thông qua danh sách thí sinh đạt vòng 1 và đủ điều kiện dự tuyển vòng 2; thông báo thời gian, địa điểm xét tuyển vòng 2.

- Từ ngày 31/01/2026 đến ngày 01/02/2026: Tổ chức xét tuyển vòng 2.

- Từ ngày 03/02/2026 đến ngày 04/02/2026: Họp Hội đồng thông qua kết quả xét tuyển, sau đó hoàn thiện hồ sơ báo cáo Giám đốc Sở công nhận kết quả tuyển dụng.

- Từ ngày 05/02/2026 đến ngày 06/02/2026: Công khai kết quả xét tuyển.

- Ngày 09/02/2026: Thông báo thí sinh trúng tuyển.

- Từ ngày 10/02/2026 đến hết ngày 11/3/2026: Thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

### **3. Địa điểm tổ chức xét tuyển:**

Sở Y tế sẽ thông báo công khai địa điểm xét tuyển trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng và niêm yết công khai tại Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng và trụ sở làm việc của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức.

#### **4. Kinh phí:**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

#### **5. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và các bộ phận giúp việc**

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Thành lập các bộ phận giúp việc (*Ban Kiểm tra phiếu dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch...*) theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

#### **6. Phân công nhiệm vụ**

- Phòng Tổ chức cán bộ

+ Là bộ phận thường trực tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức; phối hợp với các phòng thuộc Sở và các đơn vị liên quan trong việc triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025.

+ Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở, Hội đồng tuyển dụng viên chức giao trong quá trình triển khai kế hoạch.

- Các phòng chuyên môn và Văn phòng Sở:

+ Cử thành viên tham gia triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức khi được đề xuất.

+ Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở, Hội đồng tuyển dụng viên chức giao trong quá trình triển khai kế hoạch.

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Lâm Đồng phối hợp triển khai kế hoạch tuyển dụng theo yêu cầu.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 149/KH-SYT ngày 05/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông (cũ) về tuyển dụng viên chức bác sĩ theo chính sách thu hút năm 2025 bằng phương thức xét tuyển cạnh tranh. Những người đã nộp Phiếu theo kế hoạch Kế hoạch số 149/KH-SYT ngày 05/6/2025 thì phải nộp lại Phiếu đăng ký dự tuyển theo kế hoạch này (*các trường hợp đã nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Kế hoạch số 149/KH-SYT nếu muốn rút phiếu dự tuyển và không tham gia tuyển*

*dụng theo kế hoạch này đề nghị có đơn xin rút để Sở Y tế có cơ sở hoàn trả lại phí tuyển dụng).*

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng năm 2025 (khu vực Đăk Nông cũ).

*(Đính kèm danh mục vị trí việc tại phụ lục 01, phụ lục 02 và mẫu phiếu đăng ký dự tuyển)./.*

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- VP UBND tỉnh;
- BGĐ SYT;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trong ngành;
- Trang TTĐT SYT;
- Lưu: VT, TCCB, HTHN.

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Thị Phương Duyên**

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
SỞ Y TẾ

Phụ lục 01

**Danh mục vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng**

| STT                                 | Tên vị trí việc làm  | Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch | Mã vị trí việc làm theo đề án vị trí việc làm | Trình độ chuyên môn cần tuyển   | Khoa/phòng/trạm   | Số lượng tuyển dụng               |                                    | Tổng số lượng cần tuyển dụng | Ưu tiên dân tộc thiểu số (nếu có) |
|-------------------------------------|--|-----------------------------------|---|---|---|-----------------------------------|------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------|
|                                     |  |                                   |   |   |   | Hưởng lương từ ngân sách nhà nước | Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp |                              |                                   |
| <b>Tổng số lượng cần tuyển dụng</b> |  |                                   |   |   |   | <b>12</b>                         | <b>25</b>                          | <b>37</b>                    |                                   |
| <b>I</b>                            | <b>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng (chỉ tiêu tuyển Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông trước khi sáp nhập)</b> |                                   |   |   |   | <b>1</b>                          | <b>0</b>                           | <b>1</b>                     |                                   |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                        | NNCN04/SYT-CDC                                | Bác sĩ y khoa   | - Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế   | 1                                 | 0                                  | 1                            |                                   |
| <b>II</b>                           | <b>Trung tâm Y tế khu vực Cư Jut</b>   |                                   |   |   |   | <b>2</b>                          | <b>2</b>                           | <b>4</b>                     |                                   |
| 1                                   | Dược sĩ (hạng III)   | V.08.08.22                        | NNCN06/SYT-TTYT                               | Dược sĩ   | - Khoa Dược - Thiết bị - Vật tư y tế  | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 2                                   | Điều dưỡng hạng IV   | V.08.05.13                        | NNCN10/SYT-TTYT                               | Cao đẳng Điều dưỡng   | - Khoa Khám - Cấp cứu - Liên chuyên khoa  | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 3                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                        | NNCN26/SYT-TTYT                               | Bác sĩ y khoa   | - Trạm Y tế xã Đắk Wil  | 1                                 | 0                                  | 1                            |                                   |
| 4                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                        | NNCN26/SYT-TTYT                               | Bác sĩ Y học cổ truyền  | - Trạm Y tế xã Đắk Wil  | 1                                 | 0                                  | 1                            |                                   |
| <b>III</b>                          | <b>Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô</b>   |                                   |   |   |   | <b>1</b>                          | <b>0</b>                           | <b>1</b>                     |                                   |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                        | NNCN26/SYT-TTYT                               | Bác sĩ y khoa   | - Trạm Y tế xã Krông Nô   | 1                                 | 0                                  | 1                            |                                   |
| <b>IV</b>                           | <b>Trung tâm Y tế khu vực Đắk Mil</b>  |                                   |   |   |   | <b>1</b>                          | <b>8</b>                           | <b>9</b>                     |                                   |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                        | NNCN02/SYT-TTYT                               | Bác sĩ y khoa   | - Khoa Nội-Nhi-Nhiễm (1)<br>- Khoa Hồi sức cấp cứu và Gây mê hồi sức (1)                                    | 0                                 | 2                                  | 2                            |                                   |
| 2                                   | Điều dưỡng hạng III  | V.08.05.12                        | NNCN09/SYT-TTYT                               | Cử nhân Điều dưỡng  | - Khoa Nội-Nhi-Nhiễm (1)<br>- Khoa Hồi sức cấp cứu và Gây mê hồi sức (1)                                    | 0                                 | 2                                  | 2                            |                                   |
| 3                                   | Điều dưỡng hạng III  | V.08.05.12                        | NNCN29/SYT-TTYT                               | Cử nhân Điều dưỡng  | - Trạm Y tế xã Đắk Mil  | 1                                 | 0                                  | 1                            |                                   |
| 4                                   | Dược sĩ (hạng III)   | V.08.08.22                        | NNCN06/SYT-TTYT                               | Dược sĩ   | - Khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế  | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 5                                   | Kỹ thuật y hạng IV   | V.08.07.19                        | NNCN15/SYT-TTYT                               | Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học  | - Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh   | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 6                                   | Chuyên viên  | 01.003                            | CMDC04/SYT-TTYT                               | Đại học: Hành chính, Luật, Y khoa, Dược   | - Phòng Tổ chức hành chính - Kế toán  | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 7                                   | Kế toán viên (hạng III)  | V.06.031                          | CMDC02/SYT-TTYT                               | Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính | - Phòng Tổ chức hành chính - Kế toán  | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| <b>V</b>                            | <b>Trung tâm Y tế khu vực Đắk Song</b>   |                                   |   |   |   | <b>2</b>                          | <b>7</b>                           | <b>9</b>                     | <b>0</b>                          |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                        | NNCN02/SYT-TTYT                               | Bác sĩ y khoa   | - Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản và Liên chuyên khoa (2)<br>- Khoa Nội - Nhi - Nhiễm (3) | 0                                 | 5                                  | 5                            |                                   |
| 2                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                        | NNCN27/SYT-TTYT                               | Bác sĩ y khoa   | - Trạm Y tế xã Đức An - Đắk Song  | 1                                 | 0                                  | 1                            |                                   |
| 3                                   | Y sĩ hạng IV   | V.08.03.07                        | NNCN36/SYT-TTYT                               | Cao đẳng Y sĩ y học cổ truyền   | - Trạm Y tế xã Trường Xuân - Đắk Song   | 1                                 | 0                                  | 1                            |                                   |
| 4                                   | Điều dưỡng hạng III  | V.08.05.12                        | NNCN09/SYT-TTYT                               | Cử nhân Điều dưỡng  | - Khoa Hồi sức - Cấp cứu  | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 5                                   | Hộ sinh hạng IV  | V.08.06.16                        | NNCN13/SYT-TTYT                               | Cao đẳng Hộ sinh  | - Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản -   | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |

| STT         | Tên vị trí việc làm                     | Mã số chức danh nghề nghiệp/ngạch | Mã vị trí việc làm theo đề án vị trí việc làm | Trình độ chuyên môn cần tuyển  | Khoa/phòng/trạm   | Số lượng tuyển dụng               |                                    | Tổng số lượng cần tuyển dụng | Ưu tiên dân tộc thiểu số (nếu có) |
|-------------|---|-----------------------------------|---|--|---|-----------------------------------|------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------|
|             |   |                                   |   |  |   | Hưởng lương từ ngân sách nhà nước | Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp |                              |                                   |
|             |   |                                   |   |  | Phụ sản và Liên chuyên khoa   |                                   |                                    |                              |                                   |
| <b>VI</b>   | <b>Trung tâm Y tế khu vực Đắk Glong</b> |                                   |   |  |   | <b>4</b>                          | <b>4</b>                           | <b>8</b>                     |                                   |
| 1           | Công nghệ thông tin hạng IV             | V.11.06.15                        | CMDC12/SYT-TTYT                               | Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gắn đào tạo về công nghệ thông tin   | - Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ  | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 2           | Kế toán viên (hạng III)                 | V.06.031                          | CMDC10/SYT-TTYT                               | Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính  | - Phòng Tổ chức hành chính – Kế toán                                    | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 3           | Điều dưỡng hạng IV                      | V.08.05.13                        | NNCN10/SYT-TTYT                               | Cao đẳng Điều dưỡng trở lên chuyên ngành Gây mê hồi sức  | - Khoa Ngoại - CSSKSS và Phụ sản  | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 4           | Y tế công cộng hạng III                 | V.08.04.10                        | NNCN37/SYTTTTYT                               | Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; đại học nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền) và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Y tế công cộng hoặc tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Quản lý y tế | - Trạm Y tế xã Quảng Hòa  | 1                                 | 0                                  | 1                            |                                   |
| 5           | Bác sĩ (hạng III)                       | V.08.01.03                        | NNCN27/SYT-TTYT                               | Bác sĩ y khoa  | -Trạm Y tế xã Quảng Khê (1)<br>-Trạm Y tế xã Quảng Hòa (1)              | 2                                 | 0                                  | 2                            |                                   |
| 6           | Bác sĩ (hạng III)                       | V.08.01.03                        | NNCN02/SYT-TTYT                               | Bác sĩ y khoa  | - Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh                                  |                                   | 1                                  | 1                            |                                   |
| 7           | Bác sĩ (hạng III)                       | V.08.01.03                        | NNCN27/SYT-TTYT                               | Bác sĩ Y học cổ truyền   | -Trạm Y tế xã Quảng Khê   | 1                                 | 0                                  | 1                            |                                   |
| <b>VII</b>  | <b>Trung tâm Y tế khu vực Đắk R'Lấp</b> |                                   |   |  |   | <b>1</b>                          | <b>1</b>                           | <b>2</b>                     |                                   |
| 1           | Điều dưỡng hạng IV                      | V.08.05.13                        | NNCN10/SYT-TTYT                               | Cao đẳng điều dưỡng  | - Khoa Nội - Truyền nhiễm   | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 2           | Điều dưỡng hạng IV                      | V.08.05.13                        | NNCN31/SYT-TTYT                               | Cao đẳng điều dưỡng  | - Trạm Y tế xã Quảng Tín  | 1                                 | 0                                  | 1                            |                                   |
| <b>VIII</b> | <b>Trung tâm Y tế khu vực Tuy Đức</b>   |                                   |   |  |   | <b>0</b>                          | <b>3</b>                           | <b>3</b>                     |                                   |
| 1           | Điều dưỡng hạng IV                      | V.08.05.13                        | NNCN10/SYT-TTYT                               | Cao đẳng Điều dưỡng  | - Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm - Y học Cổ truyền và phục hồi chức năng | 0                                 | 1                                  | 1                            | DTTS                              |
| 2           | Dược sĩ (hạng III)                      | V.08.08.22                        | NNCN06/SYT-TTYT                               | Dược sĩ  | - Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế                              | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |
| 3           | Bác sĩ (hạng III)                       | V.08.01.03                        | NNCN02/SYT-TTYT                               | Bác sĩ y khoa  | - Khoa Khám bệnh - cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc              | 0                                 | 1                                  | 1                            |                                   |

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
**SỞ Y TẾ**

Phụ lục 02

**Danh mục vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng theo chính sách thu hút được quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

| STT                                 | Tên vị trí việc làm  | Mã chức danh nghề nghiệp/ngạch | Mã vị trí việc làm | Trình độ chuyên môn cần tuyển | Khoa/phòng/trạm   | Số lượng tuyển dụng               |                                    | Tổng số lượng cần tuyển dụng |
|-------------------------------------|--|--------------------------------|--------------------|-------------------------------|---|-----------------------------------|------------------------------------|------------------------------|
|                                     |  |                                |                    |                               |   | Hưởng lương từ ngân sách nhà nước | Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp |                              |
| <b>Tổng số lượng cần tuyển dụng</b> |  |                                |                    |                               |   | <b>5</b>                          | <b>17</b>                          | <b>22</b>                    |
| <b>I</b>                            | <b>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng (chỉ tiêu tuyển Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông trước khi sáp nhập)</b> |                                |                    |                               |   | <b>1</b>                          | <b>0</b>                           | <b>1</b>                     |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN04/SYT-CDC     | Bác sĩ y khoa                 | - Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế   | 1                                 |                                    | 1                            |
| <b>II</b>                           | <b>Trung tâm Y tế khu vực Cư Jut</b>   |                                |                    |                               |   | <b>0</b>                          | <b>3</b>                           | <b>3</b>                     |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ y khoa                 | - Khoa Nội - Nhi - Nhiễm  | 0                                 | 1                                  | 1                            |
| 2                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ y khoa                 | - Khoa Khám - Cấp cứu - Liên chuyên khoa  | 0                                 | 2                                  | 2                            |
| <b>III</b>                          | <b>Trung tâm Y tế khu vực Đắk Song</b>   |                                |                    |                               |   | <b>0</b>                          | <b>3</b>                           | <b>3</b>                     |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ Y học cổ truyền        | - Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng  | 0                                 | 2                                  | 2                            |
| 2                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ y khoa                 | - Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản và Liên chuyên khoa   | 0                                 | 1                                  | 1                            |
| <b>IV</b>                           | <b>Trung tâm Y tế khu vực Gia Nghĩa</b>  |                                |                    |                               |   | <b>3</b>                          | <b>0</b>                           | <b>3</b>                     |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NCN02/SYT-TTYT     | Bác sĩ y khoa                 | - Khoa Khám - Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm - Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế   | 1                                 | 0                                  | 1                            |
| 2                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN24/SYT-TTYT    | Bác sĩ y khoa                 | - Điem Y tế Nghĩa Đức thuộc Trạm Y tế phường Bắc Gia Nghĩa (1)<br>- Điem Y tế Đắk Nia thuộc Trạm Y tế phường Đông Gia Nghĩa (1) | 2                                 | 0                                  | 2                            |
| <b>V</b>                            | <b>Trung tâm Y tế khu vực Đắk Glong</b>  |                                |                    |                               |   | <b>0</b>                          | <b>4</b>                           | <b>4</b>                     |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ y khoa                 | - Phòng Điều dưỡng - Dân số và Truyền thông (1)<br>- Khoa Nội - Nhi - Nhiễm (1)<br>- Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS (1)     | 0                                 | 3                                  | 3                            |
| 3                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ Y học cổ truyền        | - Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng  |                                   | 1                                  | 1                            |
| <b>VI</b>                           | <b>Trung tâm Y tế khu vực Đắk R'Lấp</b>  |                                |                    |                               |   | <b>1</b>                          | <b>1</b>                           | <b>2</b>                     |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ y khoa                 | - Khoa Nội - Truyền nhiễm   | 0                                 | 1                                  | 1                            |
| 2                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN27/SYT-TTYT    | Bác sĩ y khoa                 | - Trạm Y tế xã Quảng Tín (sau sáp xếp Trạm Y tế xã Đắk Sin nhập thành Trạm Y tế xã Quảng Tín)                                   | 1                                 | 0                                  | 1                            |
| <b>VII</b>                          | <b>Trung tâm Y tế khu vực Tuy Đức</b>  |                                |                    |                               |   | <b>0</b>                          | <b>6</b>                           | <b>6</b>                     |
| 1                                   | Bác sĩ (hạng III)  | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ chuyên                 | - Khoa Ngoại - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe   | 0                                 | 1                                  | 1                            |

| STT | Tên vị trí việc làm | Mã chức danh nghề nghiệp/ngạch | Mã vị trí việc làm | Trình độ chuyên môn cần tuyển                        | Khoa/phòng/trạm   | Số lượng tuyển dụng               |                                    | Tổng số lượng cần tuyển dụng |
|-----|---------------------|--------------------------------|--------------------|--|---|-----------------------------------|------------------------------------|------------------------------|
|     |                     |                                |                    |  |   | Hướng lương từ ngân sách nhà nước | Hướng lương từ nguồn thu sự nghiệp |                              |
|     |                     |                                |                    | khoa cấp I Sản phụ khoa                              | sinh sản - Phụ sản  |                                   |                                    |                              |
| 2   | Bác sĩ (hạng III)   | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ chuyên khoa cấp I Gây mê hồi sức              | - Khoa Ngoại - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản    | 0                                 | 1                                  | 1                            |
| 3   | Bác sĩ (hạng III)   | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ chuyên khoa cấp I Hồi sức cấp cứu - chống độc | - Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc              | 0                                 | 1                                  | 1                            |
| 4   | Bác sĩ (hạng III)   | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ y khoa  | - Khoa Khám bệnh - cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc              | 0                                 | 1                                  | 1                            |
| 5   | Bác sĩ (hạng III)   | V.08.01.03                     | NNCN02/SYT-TTYT    | Bác sĩ Y học cổ truyền                               | - Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm - Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng | 0                                 | 2                                  | 2                            |